|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**Số: /KL-TTHĐND |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Điện Biên, ngày tháng năm 2024* |

**KẾT LUẬN CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH**

**Về kết quả giám sát "Việc triển khai thực hiện các chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trên địa bàn tỉnh Điện Biên"**

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Sau khi xem xét Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề *"Việc triển khai thực hiện các chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trên địa bàn tỉnh Điện Biên"*, Thường trực HĐND tỉnh kết luận như sau:

 **1. Kết quả đạt được**

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Uỷ ban Nhân dân, các ngành, địa phương; sự tham gia, ủng hộ tích cực của Nhân dân, việc thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia đã kế thừa và phát huy giá trị, thành tựu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số của giai đoạn trước; đến nay công tác tổ chức, triển khai thực hiện các Chương trình đã đạt được một số kết quả nhất định.

Quá trình triển khai thực hiện các Chương trình đã được UBND tỉnh bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; các mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phạm vi, nguyên tắc trong các Nghị quyết của HĐND tỉnh. Hoàn thành sớm việc thành lập Ban Chỉ đạo, Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG đã tạo sự đồng thuận cao, phối hợp tốt giữa các ngành, các địa phương trong tổ chức thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát liên ngành và từng chương trình được tăng cường.

Công tác lập kế hoạch và phân bổ vốn thực hiện các Chương trình được triển khai thực hiện kịp thời, đẩy mạnh phân cấp nguồn vốn thực hiện 3 Chương trình cho các huyện, thị xã, thành phố, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, bố trí vốn đúng mục tiêu, đối tượng, phạm vi của từng Chương trình và các quy định của pháp luật.

Tính đến 30/6/2024, toàn tỉnh đã huy động các nguồn lực, lồng ghép các chính sách, các nguồn vốn được 13.267.262 triệu đồng để thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn, đạt 109% kế hoạch. Trong đó, tổng số vốn trực tiếp của các chương trình là 6.110.544 triệu đồng (gồm: vốn NSTW là 5.816.028 triệu đồng (ĐTPT là 3.733.641 triệu đồng, SN là 2.082.387 triệu đồng); vốn NSĐP là 294.516 triệu đồng (ĐTPT là 186.470 triệu đồng, SN là 108.046 triệu đồng); đã thực hiện giải ngân tổng số vốn là 3.867.202 triệu đồng (bao gồm cả số vốn được phép kéo dài) để thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn, đạt 63,3% so với kế hoạch vốn giao (trong đó: vốn đầu tư là 2.962.647 triệu đồng, đạt 75,6% so với kế hoạch vốn; vốn sự nghiệp là 904.556 triệu đồng, đạt 41,3% kế hoạch vốn). Tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương đảm bảo theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Việc huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, người dân và cộng đồng; việc lồng ghép các chính sách, nguồn vốn để thực hiện các Chương trình trên địa bàn cũng được nghiên túc triển khai thực hiện.

Các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của các Chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai thực hiện đã góp phần vào việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi tại tỉnh, trên địa bàn toàn tỉnh có 807 công trình được làm mới, nâng cấp, sửa chữa (trong đó: 321 công trình giao thông, 47 công trình điện, 109 công trình thủy lợi, 27 công trình nước sinh hoạt, 140 công trình văn hóa, 07 công trình y tế, 139 công trình giáo dục, 15 chợ, 02 công trình hạ tầng kỹ thuật) được đầu tư, hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng. Công tác thông tin tuyên truyền tiếp tục được triển khai sâu rộng, thu hút sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng người dân nông thôn. Tính đến 30/6/2024, toàn tỉnh đã công nhận được 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 51 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới; 179 thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới kiểu mẫu. Một số mô hình ứng dụng khoa học - công nghệ dần được hình thành; công tác phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống tiếp tục được quan tâm, đầu tư; tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn giảm còn 32,91%; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn toàn tỉnh tăng lên, đến tháng 6/2024 ước đạt 19,52 triệu đồng/người/năm. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội cơ bản được đảm bảo; chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên, cơ sở vật chất trường lớp được quan tâm đầu tư; nhiều thiết chế văn hóa được đầu tư; chăm sóc y tế, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Những kết quả đó đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và giữ vững trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

**2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

***2.1. Tồn tại, hạn chế***

- Ban chỉ đạo chương trình và một số cán bộ quản lý ở cấp huyện, cấp xã, Ban phát triển thôn/bản chưa nêu cao hết vai trò trách nhiệm, chưa nắm vững quy định của Trung ương, của tỉnh, còn lúng túng trong tổ chức triển khai thực hiện. Cá biệt có cơ sở xã đã được giao vốn thực hiện một số dự án, tiểu dự án, nhưng không dám triển khai thực hiện sợ sai, sợ trách nhiệm.

- Một số địa phương chưa thống nhất trong áp dụng các chính sách; có hiện tượng chính sách đã được tỉnh cụ thể hóa nhưng vẫn chờ hướng dẫn, chờ địa phương khác thực hiện rồi mới làm theo, khó khăn là dừng lại, thiếu quyết tâm.

- Tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của các Chương trình MTQG còn chậm, giải ngân vốn chưa cao, nhất là các dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp tỉ lệ giải ngân đạt thấp. Nguồn vốn kéo dài từ năm 2022 sang năm 2023, năm 2023 sang năm 2024 còn lớn, tỉ lệ giải ngân nguồn vốn này rất chậm. Một số dự án, tiểu dự án được phân bổ nguồn kinh phí lớn vượt quá nhu cầu thực tế; một số tiểu dự án nguồn kinh phí được cấp từ 02 Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình sản xuất trong nông nghiệp còn chậm; việc xây dựng các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, chăn nuôi còn vướng mắc về hướng dẫn việc mua sắm cây trồng, vật nuôi và những hàng hoá dịch vụ do người dân trực tiếp sản xuất; ngoài ra, các cơ sở cung cấp con giống trên địa bàn không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Luật chăn nuôi. Một số mô hình, dự án phát triển kinh tế chưa rõ nét, chưa đánh giá được hiệu quả để nhân rộng. Năng lực hoạt động của hợp tác xã còn một số hạn chế nhất định, chưa mạnh dạn mở rộng phát triển và thực hiện liên kết chuỗi giá trị.

*\* Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới*

- Tỉnh chưa có đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới; có 03 huyện trắng xã đạt chuẩn nông thôn mới; còn 11 xã đạt dưới 10 tiêu chí... Số thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới kiểu mẫu thấp (có 179 thôn, bản đạt 27,54% so với mục tiêu đến năm 2025).

- Mức độ đáp ứng của một số tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung thấp và cải thiện hằng năm chậm: Chỉ có đạt 20% xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến tháng 6/2024 ước đạt 19,52 triệu đồng/người/năm (tăng 3,096 triệu đồng so với năm 2020); có 20,86% số xã đạt tiêu chí số 11 về hộ nghèo đa chiều; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý đạt chỉ đạt 23%; số lượng sản phẩm OCOP ít, chỉ có 05 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 4 sao, chưa có sản phẩm đạt tiêu chuẩn 5 sao, khả năng cung ứng hàng hoá lớn thấp; một số nội dung trong quy hoạch chung xã nông thôn mới, quy hoạch xây dựng vùng huyện trong đó có quy hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn có nhiều điểm không còn phù hợp nhưng chậm được rà soát, điều chỉnh...

- Hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn đã được quan tâm đầu tư, song chưa đồng bộ. Công tác quản lý, khai khác, duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt nông thôn ở nhiều nơi còn chưa hiệu quả. Năng lực thích ứng, đối phó với thiên tai còn nhiều hạn chế.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng đến sức khoẻ, môi trường sống của cộng đồng còn xảy ra đa số ở môi trường nông thôn mới. Đào tạo nghề chưa gắn với giải quyết việc làm và nhu cầu thị trường, chất lượng lao động qua đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu. Đời sống văn hóa của nhân dân, nhất là nhân dân vùng sâu, vùng xa còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, vận động trong xây dựng NTM ở một số nơi đôi lúc chưa thường xuyên, liên tục.

*\* Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững*

- Việc triển khai Dự án 5 về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhiều địa phương không thực hiện được phần kinh phí hỗ trợ bằng nguồn ngân sách địa phương (huyện Mường Nhé, Nậm Pồ, Tủa Chùa, Điện Biên Đông (2023)) hoặc vốn xã hội hóa. Việc triển khai tiểu dự án 2 của dự án 4 hỗ trợ người đi lao động nước ngoài kết quả giải ngân chỉ đạt 0,62% kế hoạch vốn.

- Chất lượng bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở còn nhiều hạn chế, dẫn đến một số cán bộ ở cơ sở chưa nắm chắc các kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo.

*\* Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN*

- Một số nội dung thuộc Dự án 1 không thực hiện theo kế hoạch (hỗ trợ đất ở, đất sản xuất); tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn được giao còn thấp, đặc biệt là nguồn vốn sự nghiệp tỷ lệ giải ngân rất thấp.

- Đời sống nhân dân vùng dân tộc thiểu số nhìn chung đã từng bước được nâng lên; tuy nhiên đời sống của nhiều hộ dân ở các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vẫn còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn.

***2.2.******Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

*\* Nguyên nhân* *khách quan*

+ Là tỉnh có điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng; tỷ lệ hộ nghèo cao; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, các dịch vụ, điều kiện sản xuất đáp ứng thấp so với yêu cầu. Thiên tai, dịch bệnh, diễn biến phức tạp... gây ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của người dân.

+ Số lượng văn bản quy định, hướng dẫn liên quan đến việc tổ chức thực hiện quá nhiều; có nhiều nội dung mới được sửa đổi, điều chỉnh nên chưa thống nhất, khó khăn cho việc áp dụng thực hiện; việc phân bổ chi tiết nguồn kinh phí đối với từng nội dung, nhiệm vụ chi đã hạn chế tính chủ động, hạn chế việc thực hiện phân cấp, phân quyền và gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Các cơ sở cung cấp con giống, vật nuôi trên địa bàn chưa đáp ứng được các quy định của Luật Chăn nuôi do đó khó khăn trong việc cung ứng giống.

*- Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới*

Việc đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn lợi nhuận thấp, rủi ro cao nên ít thu hút được doanh nghiệp, tổ chức. Đa phần người nông dân thiếu vốn đầu tư, trình độ canh tác còn hạn chế; việc tiếp cận, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản khó khăn, bấp bênh.

*- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững*

Các hộ nghèo, cận nghèo phần lớn là hộ đồng bào dân tộc thiểu số; địa bàn sinh sống rải rác tại các xã đặc biệt khó khăn và xã khó khăn; cơ sở hạ tầng thiết yếu còn thiếu và chưa đồng bộ; do một số nội dung hỗ trợ trùng đối tượng với chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và do ảnh hưởng đặc thù truyền thống văn hóa của đồng bào dân tộc.

*-* *Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN*

Việc triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng các công trình, dự án cơ sở hạ tầng liên quan đến nhiều lĩnh vực, cần thực hiện nhiều quy trình, thủ tục liên quan đến các Luật: Xây dựng, Đấu thầu, Đất đai, Môi trường, Lâm nghiệp; đặc biệt là có dự án liên quan đến chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên theo quy định thuộc thẩm quyền cho phép của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (trước khi Nghị định 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực) nên thường mất nhiều thời gian để thực hiện, ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn.

*\* Nguyên nhân chủ quan*

+ Thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, triển khai thực hiện một số dự án còn chậm; bên cạnh đó năng lực, trách nhiệm quản lý điều hành của một số chủ đầu tư hạn chế nên tỷ lệ giải ngân thấp so với kế hoạch vốn giao nên nhiều dự án đã được bố trí vốn phải điều chuyển sang năm sau.

+ Công tác nghiên cứu các quy định và hướng dẫn để kịp thời tổ chức triển khai thực hiện và tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành văn bản cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế. Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa chủ động, thiếu sâu sát, thiếu quyết liệt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện.

+ Lực lượng cán bộ, công chức trực tiếp triển khai thực hiện chưa đáp ứng về số lượng và năng lực, kinh nghiệm, nhất là ở cấp cơ sở; chất lượng, tiến độ tham mưu còn chậm, chưa chủ động quyết liệt, mạnh dạn, sáng tạo, linh hoạt, dám làm, dám chịu trách nhiệm; chưa kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

+ Sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành với UBND cấp huyện ở một số hoạt động chưa thực sự chặt chẽ, thường xuyên.

*- Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới*

+ Một số địa phương có xu hướng chững lại các hoạt động khi có xã đạt chuẩn nông thôn mới; các xã thuộc khu vực II, III khi đạt chuẩn NTM thì người dân sẽ không còn được hưởng các chế độ an sinh xã hội, do đó, một số xã khu vực III, khu vực II có biểu hiện không muốn phấn đấu đạt chuẩn NTM.

+ Việc xây dựng kế hoạch hàng năm của một số huyện còn mang tính hình thức, chưa trọng tâm, chưa xác định rõ nội dung công việc đối với các xã đạt chuẩn NTM và các xã còn lại.

*- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững*

+ Các bộ, ngành Trung ương chưa ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Một số nội dung phải chờ các bộ, ngành quy định sửa đổi, bổ sung.

+ Một số sở, ban, ngành được phân công giúp các xã đặc biệt khó khăn triển khai thực hiện mục tiêu hỗ trợ, giúp đỡ cơ sở phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo bền vững có mặt còn hạn chế.

+ Một số cấp ủy, chính quyền xã xác định các mục tiêu, giải pháp thực hiện công tác giảm nghèo còn chung chung, chưa cụ thể; còn lúng túng khi triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; nhiều địa phương còn thiếu đất canh tác nông nghiệp.

+ Đối với hộ nghèo: Một bộ phận không nhỏ người nghèo còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, nên chưa quyết tâm vươn lên thoát nghèo.

*-* *Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN*

Công tác rà soát nhu cầu lập kế hoạch thực hiện Chương trình chưa sát với thực tế, dẫn đến phân bổ thừa vốn cho một số dự án có ít đối tượng thụ hưởng.

**3. Trách nhiệm** **của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các Chương trình MTQG**

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có một phần trách nhiệm của UBND tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách; trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cơ quan thường trực (Sở Kết hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh), các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án thuộc các Chương trình MTQG; trách nhiệm phối hợp triển khai, thực hiện của các cơ quan, đơn vị liên quan; trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện của UBND cấp huyện, cấp xã.

HĐND, các Ban HĐND cấp huyện, xã chưa thường xuyên, kịp thời giám sát đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình MTQG của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn quản lý.

**4. Đề xuất, kiến nghị**

**4.1. Đối với các bộ, ngành, cơ quan liên quan ở Trung ương**

***4.1.1. Đề nghị Uỷ ban Dân tộc***

- Xem xét, tổng hợp điều chỉnh bổ sung đối tượng hỗ trợ là: "Các hộ mới thoát nghèo; hộ đang sinh sống ổn định tại xã, thôn (bản) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” vào Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN.

- Sớm ban hành hướng dẫn cụ thể việc sử dụng nguồn kinh phí xây dựng cổng thông tin thành phần Chương trình; Bộ cơ sở dữ liệu, hệ thống phần mềm thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình để triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

***4.1.2. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn***

- Sớm hướng dẫn cụ thể, chi tiết để các địa phương có thể áp dụng, triển khai theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính "Đối với mua sắm cây trồng, vật nuôi và những hàng hoá dịch vụ do người dân trực tiếp sản xuất".

- Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền: Cho phép kéo dài thời gian 2 - 3 năm tiếp tục áp dụng các chính sách hỗ trợ cho các xã sau khi đạt chuẩn nông thôn mới; sửa đổi, bổ sung các tiêu chí, chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí NTM cho phù hợp với tình hình thực tiễn, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng khó khăn; nghiên cứu, đề xuất ban hành Bộ chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình NTM.

***4.1.3. Đề nghị Trung ương Hội LHPN Việt Nam***

Sớm ban hành sửa đổi Hướng dẫn 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các Thông tư hướng dẫn có liên quan của các Bộ, ngành Trung ương. Nghiên cứu, điều chỉnh giảm một số chỉ tiêu đã phân bổ hoặc đã hết chỉ tiêu thực hiện khi địa phương có đề xuất, kiến nghị.

***4.1.4. Đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội***

Xem xét tiếp tục điều chỉnh một số tiêu chí tài sản quy định tại Thông tư số 02/2022/TT- BLĐTBXH, ngày 30/3/2022, để một số tiêu chí tài sản quy định phù hợp với tính chất vùng miền hơn tạo thuận lợi trong việc xác định mức độ chính xác trong công tác rà soát hộ nghèo. Sớm hoàn thiện, triển khai hệ thống phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo thống nhất, làm cơ sở cập nhật, khai thác dữ liệu.

***4.1.5.*** ***Đề nghị Bộ*** ***Tài chính***

Xem xét, điều chỉnh, nâng mức hỗ trợ quy định tại Khoản 4, Điều 76 Thông tư số 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính để đảm bảo đầu tư, hỗ trợ cho hoạt động của đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tại các xã có địa bàn rộng.

***4.1.6.*** ***Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư***

Hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

**4.2. Đề nghị UBND tỉnh**

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, tích cực triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công; tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn thực hiện cho từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần. Quan tâm chỉ đạo các cơ quan chủ trì mở các lớp tập huấn, hướng dẫn công tác quản lý tài chính các chương trình MTQG cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia thực hiện.

- Có biện pháp quyết liệt thúc đẩy việc giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn đã được phân bổ cho các Chương trình MTQG. Làm tốt công tác huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư. Tập trung xóa huyện trắng nông thôn mới và xã đạt dưới 10 tiêu chí NTM; hoàn thành mục tiêu số bản đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới kiểu mẫu theo kế hoạch; chỉ đạo các địa phương hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, lập mới quy hoạnh chung cấp xã; rà soát, điều chỉnh, lập quy hoạch vùng huyện.

- Quan tâm, chỉ đạo các địa phương xây dựng, phát triển số lượng các sản phẩm OCOP 4 sao gắn thị trường tiêu thụ, tăng khả năng cạnh tranh, cung ứng hàng hóa lớn trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức rà soát, tổng hợp các khu vực có nguy cơ sạt lở để tập trung hỗ trợ thực hiện quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư những nơi cần thiết.

- Trên cơ sở kết quả giám sát, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu tại Báo cáo số: /BC-ĐGS, ngày tháng năm 2024 của Đoàn giám sát, gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện các kiến nghị về Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 31/3/2025.

**4.3. Đối với Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ban, ngành liên quan của tỉnh**

Nêu cao hơn nữa trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cơ quan chủ trì; các cấp, các ngành, các địa phương chủ động, tích cực phối hợp tổ chức, triển khai, thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc các Chương trình MTQG; quan tâm đầu tư nguồn lực cho xây dựng cơ sở hạ tầng và kiên cố hoá trường, lớp học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình MTQG của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn toàn tỉnh.

Trên đây là Kết luận giám sát của Thường trực HĐND tỉnh về *"Việc triển khai thực hiện các chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trên địa bàn tỉnh Điện Biên"*. Đề nghị, các Bộ, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam quan tâm, xem xét các kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh nêu trên; yêu cầu UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**- UBTV Quốc hội (b/c);- Chính phủ (b/c);- Các Bộ: Tài chính, NN&PTNT, LĐTB&XH, KH&ĐT;- Uỷ ban Dân tộc; TW Hội LHPN Việt Nam;- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; LĐ UBND tỉnh;- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên;- Các đại biểu HĐND tỉnh;- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;- Thành viên đoàn giám sát;- TT huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, Thị xã, Thành phố;- VP Đoàn ĐBQH &HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giám sát trực tiếp;- Phòng Công tác HĐND; - Lưu: VT. | **TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH****CHỦ TỊCH** **Lò Văn Phương** |